

Bản án số: 245/2022/HS-PT

Ngày: 22/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Bà Chủ Phương Ngọc

Ông Hoàng Nhật Tân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Trương Đức Long - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 32/2022/TLPT-HS ngày 10/01/2021 đối với bị cáo HHT do có kháng cáo của bị cáo HHT đối với Bản án số 267/2021/HS-ST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

HHT, sinh năm 1994; HKTT: Thôn Chồi 1, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông HVN (đã chết); Con bà NTX sinh năm 1965; Chồng: TVĐ sinh năm 1986 (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2015; Danh chỉ bản số 721 lập ngày 20/11/2020 tại Công an quận Long Biên; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2020 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Chị NTN, sinh năm 1978 và anh NVH, sinh năm 1975; Cùng trú tại: Xóm 1, xã NH, huyện GL, Hà Nội;
(Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập).

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh ĐDA, sinh năm 1986; Trú tại: Số 1 ngõ 90 TC, phường LB, quận LB, Thành phố Hà Nội.

- Chị NTNh sinh năm 1977; Trú tại: Xóm GC, xã KB, huyện KB, tỉnh Hòa Bình.

- Chị NTL sinh năm 1992; Trú tại: Thôn 15, xã TM, huyện TC, tỉnh Nghệ

An.

- Anh NTH sinh năm 1993; Trú tại: Xóm 7, xã VT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

- Chị HTH, sinh năm 1992; Trú tại: Xóm BP, xã DT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

(Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

HHT thuê phòng 1118 Chung cư quân đội CT2B thuộc phường TB, quận LB, Hà Nội để sinh sống và tổ chức mang thai hộ nhằm mục đích thu lời bất chính. Thông qua mối quan hệ xã hội, vợ chồng chị NTN (Sinh năm 1978) và anh NVH (SN: 1975) đều có HKTT: Xóm 1, NH, GL, Hà Nội, vì có 03 con gái và muốn sinh thêm con trai nhưng do tuổi cao nên đã liên hệ với HHT để thỏa thuận về việc mang thai hộ. Ngày 28/4/2019, tại phòng 1118 Chung cư quân đội CT2B thuộc phường TB, quận LB, Hà Nội mặc dù chưa tìm được người mang thai hộ và nhận thức được việc tổ chức mang thai hộ vì mục đích thu lời bất chính là vi phạm pháp luật nhưng để chiếm đoạt được tài sản HHT vẫn ký hợp đồng dịch vụ trọn gói với nội dung “ *HHT sẽ tìm thuê người mang thai hộ, người hiến trứng, chăm sóc người mang thai hộ để sinh con trai cho chị NTN, anh NVH trọn gói với giá là 620.000.000 đồng*”. Tại đây, chị NTN đã giao cho HHT số tiền 100.000.000 đồng để đặt cọc trước hợp đồng. Sau đó, HHT đưa vợ chồng chị NTN đến Bệnh viện Đa khoa 16A Hà Đông làm các xét nghiệm và thực hiện một số yêu cầu của bộ hồ sơ hồ sơ điều trị hiếm muộn. Ngày 14/6/2019, Bệnh viện đa khoa 16A Hà Đông tiến hành chọc hút noãn và tạo phôi cho vợ chồng chị NTN, HHT yêu cầu chị NTN đưa thêm số tiền 120.000.000 đồng cho HHT tại Bệnh viện, chị NTN đồng ý. Khi Bệnh viện thông báo cho HHT về việc vợ chồng chị NTN làm phôi phải tạm ứng trước số tiền 90.000.000 đồng, HHT yêu cầu chị NTN chuyển tiền. Ngày 16/6/2019, chị NTN đã chuyển khoản số tiền trên vào số tài khoản 0611001944146 của bạn trai của HHT là NTH (Sinh năm: 1993, HKTT: VT, ĐT, Thái Nguyên). Sau đó, Bệnh viện thông báo cho HHT kết quả chỉ tạo được 01 phôi chi phí hết 18.000.000 đồng nên Bệnh viện trả lại cho HHT số tiền thừa 72.000.000 đồng. Lúc này, HHT nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của vợ chồng chị NTN, HHT nói dối với chị NTN bệnh viện sàng lọc được 3 phôi để tiếp tục chiếm đoạt số tiền 36.000.000 đồng, còn lại 36.000.000 đồng HHT chuyển khoản trả lại cho chị NTN.

Sau đó, HHT lên các trang mạng xã hội facebook, vào nhóm kín trên mạng xã hội “*Cho nhận con nuôi và mang thai hộ*” để tìm người mang thai hộ và đã liên hệ được với NTNh (SN: 1997, HKTT: xã KB, KB, Hòa Bình) là người có nhu cầu mang thai hộ. Quá trình quen biết HHT, NTNh có vay nợ HHT số tiền 7.000.000 đồng. Ngày 14/10/2019, HHT đưa NTNh đi kiểm tra sức khỏe thì phát hiện NTNh đã mang thai với chồng nên NTNh không đủ điều kiện mang thai hộ. Lúc này, HHT tiếp tục nói dối chị NTN Bệnh viện đã chuyển

phôi thành công cho NTNh và NTNh đang mang thai hộ cho vợ chồng chị NTN. Việc làm trên HHT không bàn bạc với NTNh nên NTNh không biết. HHT tiếp tục yêu cầu chị NTN chuyển tiền 03 lần với tổng số tiền là 200.000.000 đồng là chi phí khám, chăm sóc, nuôi dưỡng NTNh mang thai theo định kỳ (Ngày 24/11/2019: Chị NTN chuyển 60.000.000 đồng vào tài khoản của NTH. Ngày 18/12/2019: Chị NTN chuyển số tiền 70.000.000 đồng vào số tài khoản 8504205100026 của chị ruột của HHT là chị HTH - Sn: 1992, trú tại: BP, DT, VN, Thái Nguyên. Ngày 15/5/2020: Chị NTN chuyển số tiền 70.000.000 đồng vào số tài khoản NTH). Quá trình mang thai, HHT yêu cầu NTNh không được nói gì về việc đã mang thai của người khác cho vợ chồng chị NTN biết. Ngược lại, NTNh cứ đi khám thai theo định kỳ không phải trả tiền và HHT hứa sẽ trừ khoản tiền nợ của NTNh. Khi đến các tháng khám thai định kì, HHT đều hẹn chị NTN cùng NTNh đi khám thai tại Phòng khám tư nhân (hiện không rõ địa chỉ). Do tin tưởng HHT nên khi đi khám thai, chị NTN không hỏi bác sĩ về giới tính của thai nhi và không hỏi NTNh về việc NTNh mang thai. Bản thân NTNh cũng không trực tiếp trao đổi bất cứ nội dung gì với vợ chồng chị NTN.

Ngày 18/5/2020, NTNh có hiện tượng sắp sinh nên HHT đã đưa NTNh khám tại Bệnh viện Hòe Nhai, Hà Nội và gọi chị NTN đến. HHT yêu cầu chị NTN xin cho NTNh nằm theo dõi tại Bệnh viện mục đích để HHT sẽ bảo NTNh bỏ trốn nhưng NTNh không thực hiện theo ý của HHT. Trong quá trình ở Bệnh viện theo dõi, do chưa có hiện tượng sinh nên NTNh về nhà, HHT nói với chị NTN việc NTNh đã bỏ trốn nên HHT không có trách nhiệm trả lại toàn bộ số tiền mà chị NTN đã chuyển để mang thai hộ. Sau đó do nghi ngờ HHT, chị NTN đã đến Bệnh viện 16A Hà Đông tìm hiểu thì biết phôi thai của vợ chồng chị NTN vẫn lưu trữ ở Bệnh viện chưa được cấy ghép nên chị NTN đã trình báo cơ quan công an. HHT đã chuyển khoản vào tài khoản của chị NTN số tiền 100.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả. Tại Cơ quan điều tra, NTNh mới biết toàn bộ sự việc HHT có hành vi lừa đảo tiền của vợ chồng chị NTN thông qua hình thức mang thai hộ nên NTNh đã trả HHT số tiền 7.000.000 đồng mà HHT hứa sẽ trừ nợ.

Về dân sự: Quá trình điều tra, chị NTN đã chuyển cho HHT tổng số tiền 510.000.000 đồng (trong đó chuyển khoản là 290.000.000 đồng, chuyển tiền trực tiếp 220.000.000 đồng). Tài liệu điều tra thể hiện tổng chi phí phục vụ cho việc mang thai tại Bệnh viện đa khoa 16A Hà Đông hết 51.335.000 đồng, HHT đã trả lại cho chị NTN tổng số tiền 136.000.000 đồng (trong đó ngày 07/7/2020 chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng). Như vậy, tổng số tiền HHT chiếm đoạt của vợ chồng chị NTN là 422.665.000 đồng. Hiện vợ chồng chị NTN yêu cầu HHT phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 374.000.000 đồng nhưng quá trình điều tra HHT khai đã chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa 16A Hà Đông tổng số tiền 51.335.000 đồng (có hóa đơn bệnh viện cung cấp). Vì vậy HHT phải bồi thường số tiền 322.655.000 đồng.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, cơ quan điều tra còn làm rõ HHT còn có hành vi tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại cho anh ĐDA (SN: 1986, chỗ ở: Số 1 ngõ 90 TC, P.LB, Q.LB, Hà Nội), cụ thể như sau:

Vào khoảng cuối năm 2018, do nhu cầu có con nhưng không muốn kết hôn nên ĐDA đã lên mạng xã hội vào hội nhóm tìm người mang thai hộ và để lại số điện thoại của mình trên mạng. Sau đó, HHT đã thấy thông tin của ĐDA cần tìm người mang thai hộ nên đã chủ động liên hệ hẹn gặp ĐDA. Sau đó, HHT và ĐDA đã gặp nhau thỏa thuận về việc HHT sẽ tổ chức mang thai hộ cho ĐDA với giá thai đơn là 650.000.000 đồng và thai đôi là 750.000.000 đồng, mọi chi phí khám, tìm người mang thai hộ, người hiến trứng để kết hợp với tinh trùng của ĐDA tạo phôi đều do HHT chịu trách nhiệm, còn ĐDA phải nộp tiền cho HHT theo lộ trình từ khi xét nghiệm đến khi sinh con. Thời gian này, HHT đến nhà trọ của ĐTTT - là bạn quan hệ xã hội (SN: 1989, Chỗ ở: Số 4A ngõ 285 NT, phường NT, quận LB, Hà Nội) có nói chuyện với ĐTTT về việc cần tìm người mang thai hộ thì gặp NTL (SN: 1992, HKTT: Thôn 15, Thanh Mỹ, Thanh Chương, Nghệ An) là bạn của ĐTTT đang ở nhờ cần tìm việc làm trên Hà Nội. Lập tức, HHT đặt vấn đề với NTL về việc mang thai hộ với giá nếu mang thai đơn giá thỏa thuận 270.000.000 đồng và số tiền 320.000.000 đồng nếu mang thai đôi, NTL đồng ý. HHT đã đưa NTL về phòng 1118 CT2B Thạch Bàn cùng HHT sinh sống và để NTL mang thai hộ cho ĐDA.

Để thực hiện việc mang thai hộ và hợp thức hóa hồ sơ khám chữa bệnh tại bệnh viện, HHT đã lên mạng Internet tìm người không quen biết làm giả chứng minh nhân dân số 070992511 mang tên PTN (SN: 1983, HKTT: Mỹ Bằng, Yên Sơn, Tuyên Quang) nhưng ảnh trong chứng minh nhân dân là NTL và làm giả đăng ký kết hôn giữa ĐDA và PTN. Sau đó, NTL và ĐDA đến bệnh viện Đa khoa 16A Hà Đông để làm hồ sơ hiếm muộn IVF theo đúng quy định. Qua kiểm tra, NTL (lấy thông tin tại bệnh viện là PTN) không có trứng nên bệnh viện đã lấy tinh trùng của ĐDA kết hợp với noãn trong hệ thống noãn vô danh lưu trữ tại bệnh viện để tạo phôi. Ngày 20/3/2019, Bệnh viện Đa khoa 16A Hà Đông đặt 02 phôi vào người NTL. Sau khi đặt phôi, HHT đưa NTL về nuôi dưỡng tại Phòng 1118 CT2B TB, phường TB, quận LB, Hà Nội. Sau đó HHT đưa NTL khám thai định kì, kết quả khám thai xác định NTL đã mang thai đôi.

Ngày 27/10/2019, HHT đưa NTL đến Bệnh viện Đa khoa Thái Nguyên để đăng ký sinh mổ và khai báo thông tin là NTL (SN: 1992, HKTT: Vạn Thọ - Đại Từ - Thái Nguyên). Sau đó, NTL sinh mổ được 2 cháu ĐPK và ĐCA. Anh ĐDA nuôi dưỡng 2 cháu bé từ đó đến nay.

Đối với số tiền 750.000.000 đồng chi phí mang thai hộ, anh ĐDA đã thanh toán toàn bộ cho HHT nhiều lần qua hình thức nhận trực tiếp tiền và chuyển khoản vào số tài khoản của NTH và HTH. Trong quá trình mang thai cho đến khi NTL sinh, HHT đã thanh toán trực tiếp cho NTL nhiều lần với tổng số tiền 320.000.000 đồng như hai bên thỏa thuận. Số tiền còn lại HHT sử dụng vào làm các xét nghiệm, làm giả giấy tờ hồ sơ, nuôi dưỡng NTL trong thời kỳ mang thai. Sau khi trừ hết chi phí, HHT được hưởng lợi là 70.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu mẫu tế bào niêm mạc miệng của NTL, ĐDA và 02 cháu bé. Tại bản kết luận giám định số: 9005/C09-TT3 ngày 15/01/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công An kết luận: Anh ĐDA là cha

sinh học của các cháu ĐPK và ĐCA với xác suất 99,99%. Chị NTL không phải là mẹ sinh học của các cháu ĐPK và ĐCA.

*** Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 267/2021/HS-ST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Long Biên đã quyết định:** Tuyên bố bị cáo HHT phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại”; Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; khoản 1 Điều 187; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 47, 48, 55 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo HHT 11 (Mười một) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 10 tháng tù về tội “Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại”. Thời hạn tù được tính từ ngày 11 tháng 11 năm 2020. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn có các quyết định về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/12/2021, bị cáo HHT có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; các bị hại trong vụ án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo HHT giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo công nhận bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại” là đúng, bị cáo không bị oan, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là người dân tộc ít người, nhận thức pháp luật có phần hạn chế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Về nội dung: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại” là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 11 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 10 tháng tù về tội “Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại” là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 28/4/2019 đến ngày 15/5/2020, tại phường TB, quận LB, Hà Nội, bị cáo HHT đã dùng thủ đoạn gian dối trong việc mang thai hộ để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 422.665.000 đồng của chị NTN và anh NVH. Từ tháng 3/2019 đến tháng 7/2019 tại phòng 1118 Chung cư quân đội CT2B thuộc phường TB, quận LB, Hà Nội, bị cáo HHT đã tổ chức cho chị NTL mang thai hộ cho anh ĐDA để thu lời bất chính số tiền 70.000.000 đồng.

Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác; bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối có thể nhờ người mang thai hộ để lừa đảo, chiếm đoạt 422.665.000 đồng của các bị hại. Hành vi tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ hôn nhân gia đình và gia đình, bị cáo lợi dụng người có nhu cầu sinh con không đủ khả năng sinh con để tổ chức mang thai hộ nhằm thu lợi bất chính. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về các tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại*” theo khoản 1 Điều 187 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xác nhận không kháng cáo về tội danh và các quyết định khác của bản án sơ thẩm, chỉ kháng cáo xin được mức giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

- Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đã khắc phục một phần hậu quả vụ án, để từ đó áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; khoản 1 Điều 187; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo 11 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 10 tháng tù về tội “*Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại*”.

- Tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử có xem xét thêm: Đối với tội danh “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” trong vụ án này các bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia vào giao dịch không hợp pháp, sau khi phạm tội bị cáo đã trả lại cho các bị hại một phần số tiền đã chiếm đoạt (100 triệu đồng). Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 11 năm tù về tội danh này là có phần nghiêm khắc. Đối với tội danh “*Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại*”, anh ĐDA có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn xem xét thêm: Bị cáo là người dân tộc ít người, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng đã ly hôn, bị cáo hiện có một con nhỏ sinh năm 2015.

Vì vậy, có thể xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ thêm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

[2.3] Về các nội dung khác:

- Về xác định tư cách đương sự trong vụ án: Đối với tội danh “*Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại*”, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình, anh ĐDA là người thuê bị cáo tổ chức mang thai hộ, tự ý sử dụng tài sản của mình vào giao dịch trái pháp luật. Anh ĐDA không phải là người bị thiệt hại về thể chất, tinh thần hoặc tài sản theo quy định tại Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự. Bản án sơ thẩm xác định anh ĐDA là bị hại trong vụ án là chưa chính xác. Anh ĐDA chỉ tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, việc bản án sơ thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng chưa đúng như trên, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của anh ĐDA, không ảnh hưởng đến bản chất vụ án. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm xác định lại tư cách của người tham gia tố tụng của anh ĐDA cho đúng pháp luật, đồng thời nêu ra để Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo HHT về việc xin được giảm nhẹ hình phạt. Sửa Bản án số 267/2021/HS-ST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo HHT, cụ thể như sau:

- Áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 174; khoản 1 Điều 187; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 54, 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt bị cáo: HHT08 (tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 07 (bảy) tháng tù về tội “Tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo HHT phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 07 (bảy) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 11 năm 2020.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- TAND quận Long Biên;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Vũ Quang Huy

